

Mẫu số 36/DS

Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC

ngày 25 tháng 11 năm 2021

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN⁽¹⁾.... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN⁽²⁾.... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..../PB-VKS-...(3)...

....., ngày ... tháng ... năm 20...

PHÁT BIỂU

Của Kiểm sát viên tại phiên tòa (phiên họp) sơ thẩm...(4)...

Căn cứ Điều 27 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;

Căn cứ các điều 21, 58,...(5)...Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 28 Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT-VKSNDTC-TANDTC ngày 31/8/2016 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định việc phối hợp giữa Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân trong việc thi hành một số quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Hôm nay, Tòa án nhân dân...(6)... mở phiên tòa (phiên họp) sơ thẩm giải quyết vụ án (việc)...(7)...về...(8)..., giữa các đương sự:

.....(9).....
.....

Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án (việc)...(7)..., kết quả kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án nhân dân...(6)...và tham gia phiên tòa (phiên họp) sơ thẩm hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân...(2)...phát biểu ý kiến như sau:

I. VỀ VIỆC TUÂN THEO PHÁP LUẬT TỐ TỤNG

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán

.....(10).....
.....

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử (Hội đồng giải quyết việc dân sự; Hội đồng xét đơn yêu cầu), Thư ký phiên tòa (phiên họp)

.....(11).....
.....

3. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng

.....(12).....
.....

II. VỀ VIỆC GIẢI QUYẾT VỤ ÁN (VIỆC)...(7)...

.....(13).....
.....

III. YÊU CẦU, KIẾN NGHỊ KHẮC PHỤC VI PHẠM (NEU CO)

.....(14).....
.....

Trên đây là ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân...(2)....về việc tuân theo pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án (việc)...(7)...nêu trên.

Nơi nhận:

- Toà án xét xử sơ thẩm;
- Lãnh đạo cơ quan, đơn vị phụ trách (để báo cáo);
- Lưu: VT, HSKS.

KIỂM SÁT VIÊN

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 36/DS:

- (1) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.
- (2) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân ban hành bài phát biểu.

(3) Vụ án (việc) dân sự thì ghi kí hiệu là DS; vụ án (việc) hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; vụ án (việc) kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; vụ án (việc) lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(4) Ghi rõ tên phiên tòa (phiên họp) theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

(5) Trường hợp phát biểu tại phiên tòa sơ thẩm thì điền Điều 262 Bộ luật Tố tụng dân sự; phát biểu tại phiên tòa sơ thẩm theo thủ tục rút gọn thì điền Điều 320 Bộ luật Tố tụng dân sự; phát biểu tại phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự thì điền Điều 369 Bộ luật Tố tụng dân sự; phát biểu tại phiên họp xét đơn yêu cầu thì tùy vào nội dung việc xét đơn yêu cầu để lựa chọn điều luật trong Bộ luật Tố tụng dân sự để điền vào biểu mẫu cho phù hợp (ví dụ: Phiên họp xét đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài thì điền Điều 438 Bộ luật Tố tụng dân sự).

(6) Tên của Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm.

(7) Tùy thuộc vào loại tranh chấp (yêu cầu) để lựa chọn điền nội dung phù hợp vào biểu mẫu: dân sự hoặc kinh doanh, thương mại; hôn nhân và gia đình; lao động.

(8) Ghi trích yếu về quan hệ pháp luật tranh chấp hoặc nội dung việc yêu cầu.

(9) Ghi thông tin đầy đủ của đương sự và những người tham gia tố tụng khác (nếu có) trong vụ việc.

(10)

- Nêu rõ Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ việc đã thực hiện đúng, đầy đủ hay không đúng, chưa đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về thụ lý vụ việc; xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ; việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại; việc áp dụng (thay đổi, hủy bỏ) biện pháp khẩn cấp tạm thời (nếu có) và các thủ tục tố tụng khác (nếu có).

- Trường hợp Thẩm phán có vi phạm về tố tụng thì Kiểm sát viên phát biểu về nội dung vi phạm của Thẩm phán và dẫn chiếu cụ thể quy định bị vi phạm, đánh giá tác động của vi phạm đó đối với việc xét xử (giải quyết) vụ việc.

(11)

- Nêu rõ Hội đồng xét xử (Hội đồng giải quyết việc dân sự, Hội đồng xét đơn yêu cầu), Thư ký phiên tòa (phiên họp) đã thực hiện đúng, đầy đủ hay chưa đúng, chưa đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử (giải quyết) vụ việc.

- Trường hợp Hội đồng xét xử (Hội đồng giải quyết việc dân sự, Hội đồng xét đơn yêu cầu), Thư ký phiên tòa (phiên họp) có vi phạm về việc xét xử (giải quyết) vụ việc thì Kiểm sát viên phát biểu về nội dung vi phạm và dẫn chiếu cụ thể quy định bị vi phạm, đánh giá tác động của vi phạm đó đối với việc xét xử (giải quyết) vụ việc.

(12)

- Trường hợp đương sự và những người tham gia tố tụng khác (nếu có) thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và quy định pháp luật liên quan thì Kiểm sát viên nêu rõ *“Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật”*.

- Trường hợp có người tham gia tố tụng vi phạm quyền, nghĩa vụ tố tụng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quá trình giải quyết vụ việc thì nội dung phát biểu của Kiểm sát viên phải nêu rõ tư cách tố tụng của từng người, nội dung vi phạm, dẫn chiếu cụ thể quy định bị vi phạm, đánh giá tác động của vi phạm đó đối với việc xét xử (giải quyết) vụ việc và yêu cầu Hội đồng xét xử có biện pháp xử lý vi phạm.

(13) Nội dung về việc giải quyết vụ việc được thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 1 (điểm c khoản 2) Điều 28 Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT-VKSNDTC-TANDTC ngày 31/8/2016 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định việc phối hợp giữa Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân trong việc thi hành một số quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

(14) Trường hợp Kiểm sát viên có kiến nghị, yêu cầu tại phiên tòa (phiên họp) thì ghi rõ nội dung kiến nghị, yêu cầu.